

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13/5/2019

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Bùi Thị Truyền**

Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* **Ông Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số **03**/2019/HPT-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Dương Thị S** – Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Quốc T** – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn M, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/01/2019 và lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Dương Thị S trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Quốc T kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Sau khi kết hôn ông bà sống chung tại phường N và có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 12/5/2016. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi với nhau, ông T hay ăn nhậu không chăm lo cho gia đình, mỗi lần vợ chồng xảy ra tranh cãi ông T lại có hành vi quậy phá làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và làng xóm. Bà đã nhiều lần bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con nhưng ông T vẫn không thay đổi tính cách. Nay tình cảm bà dành cho ông T không còn, thực tế bà và ông T

không còn sống chung từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung, bà và ông T có 01 con chung, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị S nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập, xác minh, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 12/5/2016 cho nguyên đơn bà Dương Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Quốc T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến

hành thủ tục tổng đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Dương Thị S và ông Nguyễn Quốc T tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N và đã được Ủy ban nhân dân phường cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015, quyền số 01 ngày 20/8/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà S và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, do ông T hay nhậu say về nhà gây gỗ, quậy phá. Bà S đã nhiều lần bỏ qua để ông T thay đổi tính cách, vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Hiện tại bà S và ông T không còn sống chung với nhau, quá trình vợ chồng sống chung tại địa phương thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà S và ông T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị S đối với ông Nguyễn Quốc T.

[3] *Về con chung*: Bà Dương Thị S và ông Nguyễn Quốc T có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 12/5/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Dương Thị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Gia B đến tuổi trưởng thành. Bà S không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà S và ông T không còn sống chung, cháu B đang do bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 12/5/2016 cho bà Dương Thị S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình

nuôi con nếu gặp khó khăn bà S có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Dương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Dương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Dương Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Dương Thị S được ly hôn với ông Nguyễn Quốc T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 12/5/2016 cho bà Dương Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Dương Thị S không yêu cầu ông Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Bà Dương Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Bà Dương Thị S không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Dương Thị S phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0006166 ngày 21

tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy bà Dương Thị S đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Bà Dương Thị S có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Quốc T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường Ninh Giang
(Giấy CNKH số 46, Quyển số 01
ngày 20/8/2015);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền